

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày: 31/3/2023
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Ngọc Liêm;
- Ông Trương Phước Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 235/2022/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2022, về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng T; địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà Sailing Tower – 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Quốc Th; ông Trần Huỳnh H, ông Nguyễn Ngọc Thiện, ông Trần Hoàng V chức vụ: Cán bộ Ngân hàng T; địa chỉ: tầng 6, tòa nhà P; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng T và văn bản ủy quyền số 061639.22 ngày 09/6/2022 của Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng Bán lẻ); (ông Thiện vắng mặt, ông Vũ vắng mặt; ông Thành vắng mặt; ông H có mặt).

2. *Bị đơn:*

- Ông Trần Tiết H1, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị An K, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh B; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, vào ngày 14/9/2017 Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số 0190.HDTC.630.VIB với nội dung Ngân hàng cho ông Hiền, bà Khương vay số tiền 367.000.000đ, mục đích vay mua 01 ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại AVEO, biển kiểm soát 67A-070.06, thời hạn vay 60 tháng, từ ngày 16/9/2017 đến ngày 15/9/2022; lãi suất tại thời điểm vay là 8,2%/năm (365 ngày), lãi suất áp dụng trong 12 tháng đầu, hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng T cộng biên độ 3.99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Hiền bà Khương số tiền 367.000.000đ vào ngày 15/9/2017. Đồng thời, chiếc xe ô tô này là tài sản được ông Hiền, bà Khương thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0190.HDTC.630.VIB ngày 14/9/2017. Từ khi giao kết hợp đồng tín dụng ông Hiền bà Khương không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, ngày 01/11/2019 Ngân hàng đã tiến hành xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô biển số 67A-070.06 sau khi từ chi phí được 195.288.667đ. Hiện còn nợ lại số tiền vốn 149.862.580đ và lãi đến ngày 09/12/2020 là 122.507.657 đồng. Do đó Ngân hàng T yêu cầu Tòa án buộc ông Hiền, bà Khương trả số tiền vốn 149.862.580đ và lãi đến ngày 09/12/2020 là 122.507.657 đồng và lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản tiền vay. Đối với hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải không yêu cầu giải quyết.

Ông Trần Tiết H1 và bà Nguyễn Thị An K vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa,

- Đại diện nguyên đơn trình bày, thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng; tại phiên tòa cung cấp bổ sung tài liệu bản tự khai, bảng kê tiền lãi chi tiết, yêu cầu ông Hiền, bà Khương có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền số tiền tạm tính đến hết ngày 31/3/2023 là 353.503.484 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu, năm trăm lẻ ba nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng), trong đó gồm có: nợ gốc là 149.862.580 đồng, nợ lãi trong hạn là: 2.530.617 đồng, nợ lãi quá hạn là 201.290.287 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

- Ông Hiền, bà Khương vắng mặt, nên không ghi nhận ý kiến tại phiên tòa, ông Hiền, bà Khương cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Hiền, bà Khương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Hiền bà Khương có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay tạm tính đến ngày 31/3/2023 là 353.503.484 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu, năm trăm lẻ ba nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng), trong đó gồm có: nợ gốc là 149.862.580 đồng, nợ lãi trong hạn là: 2.530.617 đồng, nợ lãi quá hạn là 201.290.287 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay dưới hình thức hợp đồng tín dụng. Ông Trần Tiết H1 hiện cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện ông Hiền, bà Khương do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số: 90190.HDTD.630.VIB ký ngày 14/9/2017. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp về giao dịch dân sự về Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng, sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Hiền, bà Khương đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông Hiền, bà Khương vẫn không có mặt tại phiên tòa. Nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hiền, bà Khương theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc ủy quyền tham gia tố tụng: Đại diện nguyên đơn ủy quyền cho ông H, ông Thiện, ông Vũ, ông Thành tham gia tố tụng. Ông Thành, ông Vũ, ông Thiện vắng mặt thì ông H vẫn có quyền đưa ra ý kiến về yêu cầu khởi kiện, nên việc ủy quyền này phù hợp với quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên ông H có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đương sự theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, ông H đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Hiền, bà Khương trả số tiền tạm tính đến ngày 31/3/2023 là 353.503.484 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu, năm trăm lẻ ba nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng), trong đó gồm có: nợ gốc là 149.862.580 đồng, nợ lãi trong hạn là: 2.530.617 đồng, nợ lãi quá hạn là 201.290.287 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ còn lại theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số 90190.HDTD.630.VIB ký ngày 14/9/2017 kể từ ngày 01/4/2023 đến ngày thanh toán xong nợ. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng: Giữa nguyên đơn và ông Hiền, bà Khương đã xác lập Hợp đồng tín dụng số 90190.HDTD.630.VIB ký ngày 14/9/2017 với nội dung như đại diện nguyên đơn đã trình bày. Xét thấy, hợp đồng này được các bên giao kết trên nguyên tắc tự nguyện; hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật; lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, hợp đồng trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, ông Hiền, bà Khương đã thực hiện trả được một phần tiền nợ vốn và lãi, mục đích vay mua 01 ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại AVEO, biển kiểm soát 67A-070.06, thời hạn vay 60 tháng, từ ngày 16/9/2017 đến ngày 15/9/2022. Đồng thời, chiếc xe ô tô này là tài sản được ông Hiền, bà Khương thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0190.HDTC.630.VIB ngày 14/9/2017; trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Hiền, bà Khương vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và nợ gốc đúng cam kết, ngày 01/11/2019 Ngân hàng đã tiến hành xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô biển số 67A-070.06 sau khi từ chi phí được 195.288.667đ. Nợ gốc còn phải thanh toán là 149.862.580 đồng.

Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông Hiền, bà Khương không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Hiền, bà Khương phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31 tháng 3 năm 2023) theo Hợp đồng tín dụng số 90190.HDTD.630.VIB ký ngày 14/9/2017, với số tiền tổng cộng là 353.503.484 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu, năm trăm lẻ ba nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng), trong đó gồm có: nợ gốc là 149.862.580 đồng, nợ lãi trong hạn là: 2.530.617 đồng, nợ lãi quá hạn là 201.290.287 đồng, ông Hiền, bà Khương còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi

suất mà cả bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2.3] Đối với hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0190.HDTC.630.VIB ngày 14/9/2017, ngày 01/11/2019 Ngân hàng đã tiến hành xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô biển số 67A-070.06 và không có yêu cầu đối với hợp đồng thế chấp nên không xem xét đến.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hiền và bà Khương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 309, 310, 314, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 các Điều 147, 157, 227, 244, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Trần Tiết H1 và bà Nguyễn Thị An K.

Buộc ông Trần Tiết H1 và bà Nguyễn Thị An K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T với số tiền tạm tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2023 tổng cộng là 353.503.484 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu, năm trăm lẻ ba nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng), trong đó gồm có: nợ gốc là 149.862.580 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm tám mươi đồng), nợ lãi trong hạn là 2.530.617 đồng (hai triệu, năm trăm ba mươi nghìn, sáu trăm mười bảy đồng), nợ lãi quá hạn là 201.290.287 đồng (hai trăm lẻ một triệu, hai trăm chín mươi nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng T cho vay thì lãi suất mà

khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với lãi suất của Ngân hàng T cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Tiết H1 và bà Nguyễn Thị An K phải chịu 17.675.174 đồng (mười bảy triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, một trăm bảy mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.809.000 đồng (sáu triệu, tám trăm lẻ chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0007581 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Về quyền kháng cáo:

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án Ngân hàng T có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

- Riêng thời hạn kháng cáo của ông Trần Tiết H1 và bà Nguyễn Thị An K là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS H. Chợ Mới (1);
- Các đương sự (để thi hành) (4);
- Người đại diện hợp pháp của đương sự (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy